

và tăng cường công tác bảo vệ trật tự, trị an xã hội của thành phố. Trong việc chỉ đạo thực hiện, Chính phủ và Ủy ban hành chính Hà-nội cần kết hợp chặt chẽ ba biện pháp sau đây:

— Kiên quyết trừng trị những hành vi phạm pháp và ra sức cải tạo những người can phạm;

— Đẩy mạnh việc giáo dục chính trị cho nhân dân và động viên cán bộ và nhân dân thành phố tích cực tham gia công tác bảo vệ trật tự, trị an xã hội;

— Tăng cường công tác quản lý thành phố về mọi mặt (trật tự, trị an, giao thông vận tải, lưu thông phân phối, văn hóa, giáo dục, y tế, v.v...).

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

QUYẾT ĐỊNH số 283-LĐ/QĐ ngày 26-11-1969 ủy quyền cho Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động ký các công văn thuộc nghiệp vụ của ban như hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các công văn nhằm can thiệp giải quyết cho kịp thời, các công văn thỏa thuận về các quy định cụ thể chi tiết của các ngành, các cấp trong việc vận dụng nguyên tắc, chế độ đã có, các công văn về những việc thường ngày theo chế độ, chính sách hiện hành, cụ thể như:

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 187-CP ngày 20-2-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tờ chức bộ máy của Bộ Lao động;

Căn cứ điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động do Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 quy định tại chương IV nhiệm vụ, chức năng cụ thể của hệ thống tờ chức thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động và thông tư số 12-LĐ/TT

ngày 30-8-1966 của Bộ Lao động (được Thủ tướng Chính phủ thỏa thuận tại quyết định số 105-TTg/CN ngày 14-6-1966) hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc của tờ chức thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động;

Để phát huy chức năng của Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động trong quan hệ về nghiệp vụ với các cơ quan, xí nghiệp có lợi cho công việc chung đồng thời vẫn bao đảm được nguyên tắc, để phù hợp với tính chất công tác của Ban thanh tra, kịp thời ngăn chặn tai nạn lao động, bảo vệ công nhân trong sản xuất,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ngoài các văn bản, công văn gửi lên cấp trên, những văn bản đặt ra chế độ, thề lè mới, những chỉ thị do Bộ trưởng ký, nay ủy quyền cho Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động ký các loại văn bản, công văn có tính chất thi hành cụ thể.

Điều 2. — Trưởng ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động ký các công văn thuộc nghiệp vụ của ban như hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các công văn nhằm can thiệp giải quyết cho kịp thời, các công văn thỏa thuận về các quy định cụ thể chi tiết của các ngành, các cấp trong việc vận dụng nguyên tắc, chế độ đã có, các công văn về những việc thường ngày theo chế độ, chính sách hiện hành, cụ thể như:

— Công văn gửi các ngành, các địa phương hướng dẫn về biện pháp thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác từng thời gian mà Bộ Lao động đã nêu nhiệm vụ chung, và hướng dẫn sơ kết, tòng kết công tác;

— Công văn gửi các ngành, các địa phương đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các chính sách, chế độ bảo hộ lao động, các quy phạm kỹ thuật an toàn đã ban hành;

— Công văn kiến nghị việc giải quyết các tồn tại, vướng mắc đã phát hiện trong thanh tra;

— Công văn kiến nghị với cơ quan quản lý và cơ sở sản xuất có biện pháp giải quyết gấp,

nhằm ngăn chặn tai nạn lao động hoặc sự cố có thể xảy ra ;

→ Thông báo về tình hình tai nạn lao động từng thời gian ;

— Công văn thỏa thuận với các ngành, các cấp quản lý sản xuất về các ngành, nghề cụ thể được hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động, căn cứ vào nguyên tắc, chế độ chung của Nhà nước và chủ trương đã có của Bộ ;

— Công văn đề xuất với các cơ quan quản lý sản xuất, các cơ quan khoa học kỹ thuật nghiên cứu các biện pháp về kỹ thuật để cải thiện điều kiện làm việc, đề phòng tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho công nhân, lao động ;

— Công văn kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền đề thi hành kỷ luật các cá nhân không chấp hành luật lệ bảo hộ lao động hay không thực hiện kiến nghị của cán bộ thanh tra mà không có lý do chính đáng, hoặc đưa ra truy tố xét xử các cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng của công nhân và tài sản của Nhà nước ;

— Công văn báo cho các nơi đề yêu cầu chuẩn bị làm việc với các đoàn cán bộ thanh tra của ban, giấy giới thiệu cán bộ hoặc đoàn cán bộ thanh tra của ban di công tác từng thời gian và công văn giấy tờ có tính chất hành chính, sự vụ khác ;

— Công văn yêu cầu các nơi đã được thanh tra báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp do cán bộ thanh tra kiến nghị ; yêu cầu các cơ quan lao động các ngành, các địa phương, các giám đốc xí nghiệp cung cấp những tài liệu về tình hình thực hiện công tác bảo hộ lao động tại các ngành, các địa phương, các xí nghiệp.

Điều 3. — Để quan hệ với các cơ quan, xí nghiệp, Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động được sử dụng con dấu riêng.

Hình thê, khuôn khô, nội dung con dấu và việc quản lý, sử dụng con dấu của Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động phải theo đúng quy định về việc quản lý, sử dụng con dấu trong nghị định số 56-CP ngày 17-3-1966

của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 3-VP/CA ngày 12-2-1966 của Bộ Công an hướng dẫn việc thi hành.

Điều 4. — Các ông Trưởng ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ và Chánh văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 1969

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN HỮU KHIẾU

BỘ NGOẠI THƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH số 1050-BNgT/KTTV/QĐ
ngày 20-11-1969 duyệt y bản quy định về tiền công kiêm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ nghị định số 203-CP ngày 23-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại thương ;

Căn cứ quyết định số 72-BNT/TCCB/QĐ ngày 15-2-1965 của Bộ Ngoại thương thành lập Sở giám định hàng hóa xuất nhập khẩu ;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ kế toán tài vụ và ông Giám đốc Sở giám định hàng hóa xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay duyệt y bản quy định của Sở giám định hàng hóa xuất nhập khẩu về tiền công kiêm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu đối với tàu ngoại quốc.

Điều 2. — Đối với các tàu trong nước, chỉ thu 50% tiền công quy định.

Điều 3. — Bản quy định này áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 1970.